

Bản án số: 162/2021/HS-PT

Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lương Hữu Đ và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Lương Hữu Đ (tên gọi khác: Đ H), sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27127883X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12-4-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Bảo A và bà Phạm Thị Ngọc D; có vợ tên Trần Cẩm N và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 22-01-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Nguyên Trọng K (tên gọi khác: T), sinh năm 1994 tại Bình Định; Giấy chứng minh nhân dân số: 27234419Y, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11-5-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp S 2, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Kim H và bà Trần Thị Thanh X; có vợ tên Nguyễn Thị Thu N; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2014/HS-ST ngày 23-7-2014, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); ngày 04-9-2014, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 10-9-2014, chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-02-2018; đến ngày 30-3-2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Hùng D (tên gọi khác: D M), sinh năm 1970 tại Long An; Giấy chứng minh nhân dân số: 27082831Z, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19-3-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2015/HS-ST ngày 10-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); ngày 08-7-2016, chấp hành xong bản án; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Phan Nguyễn Anh T), sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27148080A, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13-4-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh K (chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị K (tên gọi khác: Nguyễn Thị T) và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2014/HS-ST ngày 21-01-2014, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); đã xóa án tích; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: T T), sinh năm 1986 tại Cam-pu-chia; Giấy chứng minh nhân dân số: 27236133B, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08-3-2013; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (tên gọi khác: T) (chết) và bà Lê Thị H (chết); chung sống như vợ chồng với chị Trần Thùy L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2015/HS-ST ngày 10-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); chấp hành xong bản án ngày 04-8-2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017; sau đó, bị truy nã, ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-5-2020 đến ngày 26-8-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H (tên gọi khác: L), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27197976C, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31-8-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị C; có vợ tên Lê Ngọc Hồng N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bỏ trốn, bị truy nã; sau đó, ra đầu thú; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P (tên gọi khác: P C), sinh năm 1970 tại Bình Dương; Giấy chứng minh nhân dân số: 27104105L, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06-4-2018; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N (tên gọi khác: N); có vợ tên Đặng Thị Thu T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2015/HS-ST ngày 10-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); chấp hành xong bản án ngày 08-7-2016; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng H1 (tên gọi khác: T T), sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27141769M, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05-4-2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị L; có vợ tên Đặng Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-02-2018 đến ngày 04-3-2018; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Thành L (tên gọi khác: C T), sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27173258D, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03-7-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành T và bà Hồ Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc M và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Tiến B (tên gọi khác: Y B), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27179578S, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05-5-2017; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị L; có vợ tên Trương Thị Mai N và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bỏ trốn, bị truy nã; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26-02-2018 đến ngày 04-3-2018; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

7. Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Phan Thị Hồng M và có 02 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01360/QĐ-XPHC ngày 27/12/2016 của Công an thành phố L, xử phạt Huỳnh Tấn Q 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; đã nộp phạt ngày 29/12/2016; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

8. Đàm Công L (tên gọi khác: C L), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27197267V, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10-11-2011; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Công N và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Lê Thị Quỳnh N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

9. Sỳ Sau V (tên gọi khác: C, Ch), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27200304G, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16-8-2012; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố T, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sỳ Công B (tên gọi khác: Sỳ Cống B) và bà Thông Nhật M; có vợ tên Đặng Thị Mỹ L; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01582/QĐ-XPHC ngày 27/4/2017 của Công an phường P, thành phố L, xử phạt Sỳ Sau V 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; đã nộp phạt ngày 28/4/2017; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2008/HS-PT ngày 25-02-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phí tháng 5 năm 2008; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-4-2010; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 26-10-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 06 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 28/7/2017, tại vườn mít của ông Đỗ Thái H, sinh năm 1962, thuộc ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát Hình sự - Công an huyện X phối hợp Công an xã XP, phát hiện, bắt quả tang gồm:

Trần Văn T, Nguyễn Văn P, Huỳnh Tấn Q, Đàm Công L, Sỳ Sau V, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Ngọc T, Đỗ Thị N, Phạm Thị Xuân L và Nguyễn Thị T, đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi lắc tài xỉu, thắng thua bằng tiền; đồng thời, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Để thu lợi bất chính thông qua hoạt động đánh bạc, Lương Hữu Đ, nảy sinh ý định tổ chức chiếu bạc bằng hình thức chơi tài xỉu nhằm lôi kéo người chơi đến tham gia, để ăn chia tiền bảo với những người làm cái. Đ rủ Nguyễn Đức H (L) và Trần Văn T cùng tham gia tổ chức chiếu bạc; đồng thời, bàn bạc thống nhất với nhau về cách thức tổ chức chiếu bạc; trong đó, Đ phân công như sau:

- Đức H có trách nhiệm lựa chọn địa điểm, để bố trí chiếu bạc, chuẩn bị các công cụ phương tiện, các điều kiện cần thiết để phục vụ đối tượng tham gia đánh bạc, cũng như rủ rê một số đối tượng tham gia tổ chức chiếu bạc như: Dụng lều bạt, sắp ghế ngồi, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, bố trí bãi giữ xe, người giữ xe, người canh giới, người dẫn đường...;

- T có trách nhiệm trước và khi chiếu bạc diễn ra, T có mặt tại chiếu bạc để giữ gìn trật tự, quan sát, kiểm tra khi có người lạ vào tham gia đánh bạc và canh giới khi có lực lượng Công an đến kiểm tra;

- Đ thì chịu trách nhiệm liên hệ lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc, tham gia làm cái và trực tiếp thỏa thuận về hình thức ăn chia tiền bảo với những người làm cái.

Sau khi bàn bạc và thống nhất, liên tục trong các ngày 26/7, 27/7 và 28/7/2017, Lương Hữu Đ cùng đồng phạm, đã tổ chức chiếu bạc tại các địa điểm khác nhau thuộc ấp BH và ấp BT, xã XP, huyện X; lôi kéo nhiều đối tượng đến tham gia đánh bạc, để thu tiền bảo; trong đó, xác định được vào sáng ngày 28/7/2017, Nguyễn Đức H điện thoại cho Đào Nguyên Trọng K cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch, đã từng được Đức H thuê, giúp tổ chức chiếu bạc những ngày trước đó, đến tập trung tại quán cà phê không tên ở gần nhà của Đ; tại đây, Đ và Đức H bàn bạc, phân công nhiệm vụ, bố trí chiếu bạc cho những đối tượng được thuê, hứa hẹn trả công cho mỗi đối tượng tham gia số tiền 350.000 đồng/ngày. Đức H dẫn Trọng K cùng các đối tượng mà Đức H thuê, đến khu vực vườn mít của ông Đỗ Thái H, dùng bạt ny-lon màu xanh dựng thành lều, sắp xếp ghế ngồi, trải sẵn chiếu bạc, chuẩn bị long đèn bằng sắt (để

người chơi bạc dùng đề (dần) tiền); đồng thời, phân công cụ thể cho từng đối tượng thực hiện nhiệm vụ như: Cảnh giới, trông bãi xe, đưa đón người chơi bạc.

Sau khi Đức H bố trí xong địa điểm cùng các điều kiện cần thiết để chiêu bạc hoạt động, Đ trực tiếp điện thoại cho Đàm Công L, rủ L đến tham gia đánh bạc, Đ cũng nhờ L lôi kéo người chơi đến tham gia đánh bạc. Tiếp theo, Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn P đến chiêu bạc, để làm cái, lặt tài xỉu nhằm chia đôi tiền thắng trong các ván “bão” tài xỉu. Trước khi sòng bạc diễn ra, Đỗ Thành L được một đối tượng tên C (không rõ nhân thân lai lịch), nhờ L xin cho C góp tiền làm cái. L gọi điện thoại cho Đ, để xin cho C tham gia góp tiền làm cái với số tiền 10.000.000 đồng, Đ đồng ý và thay mặt L, thỏa thuận với P xin tham gia góp một phần, để cùng P làm cái thắng thua với người tham gia đánh bạc, P đồng ý. Tuy nhiên, Đ chưa đưa tiền cho P mà nói P cứ chơi trước, rồi Đ sẽ đưa tiền góp vốn làm cái sau. Sau khi thỏa thuận với Đ, P rủ Nguyễn Tiến B và Nguyễn Trọng H1, cùng tham gia góp vốn làm cái tài xỉu, với số tiền ban đầu mỗi người bỏ ra trước là 10.000.000 đồng; nếu thua hết thì tiếp tục góp chung vốn với số tiền 10.000.000 đồng/người, B và Trọng H1 đồng ý. Lúc này, B nói P cho Trần Hùng D tham gia một phần góp vốn, để cùng làm cái tổ chức đánh bạc; P đồng ý và nói Trọng H1 ứng ra trước số tiền 40.000.000 đồng cho 04 phần hùn góp vốn làm cái, gồm: P, Trọng H1, B và D. P cũng nói cho Trọng H1 và B biết, về việc Đ cũng tham gia một phần góp với số tiền 10.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền. Như vậy, có tất cả 05 người hùn làm cái với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P, B, Trọng H1 cầm theo số tiền 40.000.000 đồng và 01 bộ lặt tài xỉu (gồm 01 bộ chén đĩa cùng 03 hột xí ngẫu), đến sòng bạc mà Đ tổ chức, để đánh bạc.

Trong thời gian chơi bạc, P và B thay nhau làm cái lặt tài xỉu và giữ tiền; P thuê Huỳnh Tấn Q và đối tượng tên T (chưa xác định lai lịch) với số tiền 300.000 đồng/người/ngày, đứng ra thu, chung tiền thắng thua giữa nhà cái với những người chơi bạc. Trong quá trình làm cái, những lúc thua nhiều, thì P nhờ Đàm Công L, thay P cầm chén lặt xí ngẫu, L đã lặt giúp cho P khoảng 05 ván, nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ P. Mỗi ván bạc diễn ra có khoảng trên 20 người tham gia đặt tiền cược, với tổng số tiền đặt thắng thua mỗi ván trên chiếu bạc từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Hình thức đánh “tài xỉu” thể hiện như sau: Người làm cái sử dụng một tấm bạt ni lon có kẻ ô tài, xỉu và các ô số từ 4 đến 17, 01 chén sành, 01 đĩa sành và 03 hột xí ngẫu là một khối hình lập phương bằng nhựa màu trắng có 06 mặt, trên mỗi mặt có in các chấm tròn màu đỏ lần lượt từ 1 chấm đến 06 chấm

(điểm) để làm công cụ đánh bạc. Các con bạc tham gia chơi sẽ đặt tiền lên chiếu bạc, có thể đặt vào ô tài, ô xỉu hoặc đặt số; sau khi các con bạc đã đặt tiền xong, nhà cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào bộ chén đĩa và lắc, rồi đặt lên chiếu bạc và mở ra xem kết quả để xác định thắng thua. Cách tính thắng thua như sau: Cộng tổng số điểm ở mặt trên của cả 03 hột xí ngầu nếu từ 11 điểm trở lên là tài, từ 10 điểm trở xuống là xỉu, khi mở kết quả là “tài” thì những con bạc đặt vào ô xỉu thua tiền cho nhà cái, còn các đối tượng mua tài thắng tiền nhà cái và ngược lại, đối với các con bạc đặt “ô số” thì chỉ thắng tiền khi kết quả mở ra số điểm trùng với “ô số” đã đặt, khi 03 hột xí ngầu có số điểm bằng nhau gọi là “bão” thì vẫn cộng điểm tính tài xỉu như trên nhưng nếu kết quả ra “tài” thì các con bạc đặt “tài” sẽ hòa với cái và lấy tiền về, còn các con bạc đặt “xỉu” thua tiền cho nhà cái và ngược lại. Hình thức đặt tài xỉu tỷ lệ thắng thua với nhà cái là 1:1, hình thức đặt số tỷ lệ thắng sẽ được tính tùy theo số điểm, đặt ô số 4 và số 17 tỷ lệ 1 ăn 30, đặt ô số 5 và 16 tỷ lệ 1 ăn 18, đặt ô số 6 và 15 tỷ lệ 1 ăn 14, đặt ô số 7 và 14 tỷ lệ 1 ăn 12, đặt ô số 8 và 13 tỷ lệ 1 ăn 8, đặt các ô 9, 10, 11, 12 tỷ lệ 1 ăn 6.

Quá trình điều tra, các con bạc và các đối tượng tham gia đánh bạc đã khai nhận như sau:

1. Lương Hữu Đ: Đ là người khởi xướng, rủ Nguyễn Đức H và Trần Văn T, cùng tham gia tổ chức chiếu bạc; đồng thời, phân công nhiệm vụ cho Đức H và T trong việc tổ chức chiếu bạc. Đ trực tiếp liên hệ rủ Nguyễn Văn P tham gia làm cái, để ăn chia tiền bão; Đ rủ Đàm Công L tham gia đánh bạc và lôi kéo đối tượng đến tham gia đánh bạc. Ngoài ra, Đ còn khai nhận vào ngày 28/7/2017, trước khi liên hệ rủ P tham gia làm cái, Đỗ Thành L đã liên hệ với Đ, nhờ Đ xin tham gia góp vốn làm cái (một phần hùn); Đ đã thỏa thuận với P tham gia góp số tiền 10.000.000 đồng/lần, để cùng làm cái với P (thực tế, Đ nhận góp vốn thay Đỗ Thành L); trong thời gian chiếu bạc diễn ra, Đ cũng sử dụng số tiền 4.200.000 đồng mang theo, tham gia đặt tiền đánh bạc thắng thua với nhà cái. Trong thời gian tham gia đánh bạc, không xác định được số tiền thắng thua cụ thể; đến khi nghỉ, Đ thua số tiền 3.200.000 đồng và còn lại 1.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, Đ đã chạy thoát; đến ngày 01/8/2017, Đ ra đầu thú.

2. Nguyễn Đức H: Nguyễn Đức H và Lương Hữu Đ, đã bàn bạc thống nhất cùng tổ chức chiếu bạc tài xỉu, để ăn chia tiền bão; trong đó, Đ có vai trò trực tiếp liên hệ rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc; còn Đức H có vai trò lựa chọn địa điểm, để bố trí chiếu bạc, chuẩn bị các công cụ phương tiện và các điều kiện cần thiết, để phục vụ đối tượng tham gia đánh bạc, cảnh

giới khi chiếu bạc hoạt động. Quá trình tổ chức chiếu bạc, Đức H thuê Đào Nguyên Trọng K, đối tượng Phạm Quốc S (còn gọi S N), sinh năm 1990 (trú tại ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai) và một số đối tượng chưa rõ lai lịch, phụ giúp tham gia tổ chức chiếu bạc như: Dựng lều bạt, sắp ghế ngồi, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, bố trí bãi giữ xe, người giữ xe, người cảnh giới, người dẫn đường và trả công mỗi người 350.000 đồng/ngày. Khoảng 08 giờ 30 ngày 28/7/2017, Đức H gặp ông Đỗ Thái H, xin ông H cho Đức H cùng đồng bọn chơi tài xỉu tại rẫy mít phía sau nhà ông H; lúc này, ông H đang chuẩn bị rời khỏi nhà đi công việc và chỉ nói với Đức H: “*Tụi bây chơi gì thì chơi đừng để mang tiếng tao*”, rồi bỏ đi. Giữa Đức H với ông H không có sự thỏa thuận về việc phân chia lợi ích vật chất. Sau khi ông H đi khỏi nhà, Đức H phân công nhiệm vụ cho Đào Nguyên Trọng K, Phạm Quốc S (S N) cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch (do S gọi đến), sắp xếp bố trí chiếu bạc tại rẫy mít của ông H, giữ xe, cảnh giới, dẫn đường ... Đức H thông báo cho Đ biết địa điểm bố trí chiếu bạc, để Đ rủ người đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi chiếu bạc đang diễn ra thì bị Công an bắt quả tang, H đã chạy thoát, bị truy nã; sau đó, ra đầu thú.

3. Trần Văn T: Đ là người khởi xướng, rủ rê T và Đức H cùng tham gia bàn bạc thỏa thuận, thực hiện hành vi tổ chức chiếu bạc như đã nêu trên, nhưng T chỉ được trả tiền công mỗi ngày 350.000 đồng, không được ăn chia tiền bảo với Đ và Đức H. Ngày 28/7/2017, sau khi Đức H và Đ đã bố trí xong địa điểm đánh bạc, tập hợp được đối tượng đánh bạc, khoảng 12 giờ 00, T đến chiếu bạc thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự tại chiếu bạc, quan sát, kiểm tra khi có người lạ vào chơi và cảnh giới khi có lực lượng Công an đến. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi nhận thấy chiếu bạc đã hoạt động ổn định, không còn người mới vào chơi thì T ngồi vào chiếu bạc và nói P nhường cho T làm cái, thắng thua riêng với những đối tượng tham gia đánh bạc đặt ô số tài xỉu và được P đồng ý. T đã mượn đối tượng Nông Đức D (D Si đa), sinh năm 1979 (trú tại ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai) số tiền 2.000.000 đồng, để làm vốn và chơi. Đến khi bị bắt, T thắng được số tiền 450.000 đồng; trong lúc bỏ chạy, T đã đánh rơi số tiền 2.450.000 đồng, chỉ còn lại số tiền mang theo và bị thu giữ là 520.000 đồng.

4. Nguyễn Văn P: Ngày 28/7/2017, giữa P với Lương Hữu Đ và Nguyễn Tiến B, Nguyễn Trọng H1 và Trần Hùng D, đã có sự thỏa thuận thống nhất mỗi người góp số tiền 10.000.000 đồng, với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, để tham gia làm cái, đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền với người chơi bạc; đồng

thời, ăn chia tiền bão tại sòng bạc do Đ tổ chức. Tuy nhiên, P nói Trọng H1 bỏ ra trước số tiền 40.000.000 đồng, cho 04 phần hùn gồm: P, Trọng H1, B và D, còn Đ chưa góp tiền. Trong thời gian chiếu bạc diễn ra, P đã tham gia làm cái lắc tài xỉu khoảng 30 ván, B tham gia làm cái khoảng 30 ván và thua số tiền khoảng 30.000.000 đồng, số tiền góp còn lại khoảng 10.000.000 đồng (chưa cộng phần góp của Đ) thì B đã cầm bỏ chạy khi Công an bắt giữ. Để có người giúp trong việc thu, chung tiền thắng thua giữa nhà cái với người chơi, P thuê Huỳnh Tấn Q và đối tượng tên T (chưa xác định lai lịch) với số tiền 300.000 đồng/người/ngày đứng ra thu, chung tiền thắng thua. Trong quá trình đánh bạc, những lúc nhà cái thua nhiều, P có nhờ Đàm Công L thay P lắc xí ngầu (cầm cái), để “xả xui”. L đã cầm cái cho P khoảng 05 ván, nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ P; ngoài ra, P còn nhường cho T làm cái thắng thua riêng với những người tham gia đánh bạc đặt ô số tài xỉu. Khi bị bắt, đã thu giữ trên người P số tiền 25.180.000 đồng; P khai sử dụng vào mục đích góp vốn đánh bạc; nếu như số tiền Trọng H1 đặt ra trước thua hết, P sẽ sử dụng số tiền mang theo trả cho Trọng H1 số tiền 10.000.000 đồng; cũng như dùng số tiền còn lại để tiếp tục góp vốn làm cái.

5. Nguyễn Trọng H1: Ngày 28/7/2017, Nguyễn Văn P rủ Trọng H1 và B, mỗi người bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng, để cùng hùn vốn làm cái đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền; đồng thời, ăn chia tiền bão tại chiếu bạc do Đ tổ chức, Trọng H1 và B đồng ý. Trọng H1 gọi điện thoại rủ Trần Hùng D cùng tham gia góp vốn đánh bạc; D đồng ý và nhờ Trọng H1 góp tiền phần hùn cho D, rồi D trả lại cho Trọng H1 sau. Trọng H1 nói cho P và B, cho D tham gia góp vốn làm cái thì P và B cùng đồng ý, nhưng nhờ Trọng H1 ứng ra trước số tiền 40.000.000 đồng cho 04 phần hùn, gồm: P, Trọng H1, B và D, Trọng H1 đồng ý. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Trọng H1 mang theo 40.000.000 đồng, cùng P và B đến chiếu bạc do nhóm của Đ tổ chức và tham gia làm cái lắc tài xỉu. Tại chiếu bạc, Trọng H1 nghe P nói cho Đ tham gia một phần hùn làm cái với số tiền 10.000.000 đồng; nhưng lúc này, Đ chưa đưa tiền mà hứa sẽ đưa sau; Trọng H1 cũng đã gọi điện thoại thông báo cho Trần Hùng D biết, việc Đ cùng hùn tiền làm cái. Trọng H1 đã giao số tiền 40.000.000 đồng cho P và B, để làm cái; còn Trọng H1 bận việc nhà không trực tiếp làm cái được, nên nói với P và B kết quả thắng thua như thế nào thì gọi điện thoại thông báo cho Trọng H1 biết.

6. Nguyễn Tiến B: Ngày 28/7/2017, Nguyễn Văn P rủ B và Trọng H1, mỗi người bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng, để cùng hùn vốn làm cái, đánh tài xỉu

thắng thua bằng tiền; đồng thời, ăn chia tiền bạc tại chiếu bạc do Đ tổ chức, B và Trọng H1 đồng ý. Tại chiếu bạc, B nghe P nói, cho Đ tham gia một phần hùn làm cái với số tiền 10.000.000 đồng; tuy nhiên, Điền chưa đưa tiền mà hứa sẽ đưa sau, B đồng ý. Do bận việc gia đình, nên Trọng H1 không tham gia mà giao lại số tiền 40.000.000 đồng cho B và P cầm, để làm cái. Trong quá trình làm cái, do bị thua nhiều, P có nhờ Đàm Công L thay nhà cái lắc xí ngầu (cầm cái) để “xả xui”, L đã cầm cái khoảng 05 ván nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ nhóm làm cái. Ngoài ra, nhóm làm cái còn nhường cho Trần Văn T làm cái, thắng thua riêng với những người tham gia đánh bạc đặt ô số tài, xỉu. Đến 16 giờ cùng ngày, khi chiếu bạc đang diễn ra, thì bị Công an bắt quả tang, B đã chạy thoát.

7. Trần Hùng D: Vào ngày 28/7/2017, Nguyễn Trọng H1 gọi điện thoại, rủ D cùng hùn tiền để làm cái lắc tài xỉu với nhóm của P, với số tiền 10.000.000 đồng, sòng bạc do Lương Hữu Đ đứng ra tổ chức, D đồng ý. Lúc này, do D bận công việc, không trực tiếp tham gia làm cái với Trọng H1 được, nên đã nói với Trọng H1 ứng ra trước số tiền 10.000.000 đồng thay cho D, khi nào D về sẽ tính lại tiền thắng thua với Trọng H1 sau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sòng bạc bị Công an phát hiện bắt quả tang, nên không xác định được tiền thắng thua.

8. Đỗ Thành L: Khoảng 09 giờ ngày 28/7/2017, Lương Hữu Đ gọi điện thoại, rủ L cùng hùn tiền làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với nhóm của P, nhưng L không đồng ý tham gia. Tuy nhiên, do trước đó, đối tượng tên C (không rõ lai lịch) có nhờ L, xin góp vốn làm cái lắc tài xỉu với nhóm của P giùm C, nên L đã nói với Đ cho C góp 10.000.000 đồng, để hùn làm cái. Do lúc này, C chưa đưa tiền cho L, nên L cũng chưa đưa tiền cho Đ, chỉ thỏa thuận miệng với nhau và nói Đ ứng ra trước 10.000.000 đồng, để giúp C hùn làm cái với nhóm của P và sẽ tính toán thắng thua với nhau sau, Đ đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L đến sòng bạc và mang theo số tiền 1.000.000 đồng, trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua với nhóm của P làm cái. L đánh được khoảng 3 - 4 ván, bị lực lượng Công an bắt quả tang, L bỏ chạy và làm rơi toàn bộ số tiền, nên không xác định được thắng thua.

9. Đàm Công L: Ngày 26/7/2017, L được Đ điện thoại, rủ đến tham gia đánh bạc do Đ tổ chức và Đ nhờ L giúp Đ rủ rê, lôi kéo thêm những đối tượng khác, cùng tham gia đánh bạc hình thức lắc tài, xỉu thắng thua bằng tiền; L đồng ý và nói với Đ, khi nào tổ chức chiếu bạc ở đâu thì báo cho L biết, để L tham gia cũng như rủ rê thêm người cùng tham gia đánh bạc. Ngày 28/7/2017, khi được Đ thông báo cho biết địa điểm chiếu bạc, L đã rủ Nguyễn Văn P, Nguyễn

Thị Ngọc T cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch (ngụ tại thành phố L), đến sông bạc do Đ tổ chức, để tham gia đánh bạc. L bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ, số tiền cầm theo và dùng để đánh bạc khoảng 6.000.000 đồng; tham gia được khoảng 20 ván, với số tiền đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Đến khi bị bắt, L đã thắng được số tiền khoảng 2.000.000 đồng; nhưng trong lúc bỏ chạy, L đã đánh rơi số tiền thắng 2.000.000 đồng, chỉ còn giữ trong người số tiền 5.800.000 đồng. Ngoài ra, do quen biết với P, nên trong thời gian diễn ra chiếu bạc, những lúc P thua nhiều, P có nhờ L thay P lắc xí ngẫu (cầm cái) để “xả xui” giúp cho P. L đã tham gia lắc xí ngẫu (cầm cái) thay cho P khoảng 05 ván, nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ P.

10. Huỳnh Tấn Q: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/7/2017, Q đến sông bạc do Đ tổ chức, Q xin P cho Q phụ giúp nhà cái thu, chung tiền thắng thua giữa nhà cái với những đối tượng tham gia chơi đánh bạc; P đồng ý và trả công cho Q số tiền 300.000 đồng/ngày. Khi Công an bắt quả tang, Q đã giúp P cầm một xấp tiền trên chiếu bạc bỏ chạy; chạy được khoảng 40 m thì bị bắt giữ; số tiền Q cầm bỏ chạy bị rơi dọc đường, đã được Công an cùng Q thu giữ là 19.700.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

11. Sỳ Sau V: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/7/2017, Sỳ Sau V mang theo số tiền khoảng 8.000.000 đồng, đến sông bạc do Đ tổ chức, để tham gia đánh bạc. V tham gia đánh bạc được khoảng 20 ván, số tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Đến khi bị bắt, V đã thắng được số tiền khoảng 8.000.000 đồng, Công an đã thu giữ trong người V số tiền là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

12. Đào Nguyên Trọng K: Sáng ngày 28/7/2017, Đức H thuê K làm nhiệm vụ canh giới sông bạc do Đ và Đức H tổ chức và hứa trả công cho K số tiền 350.000 đồng/ngày, K đồng ý. Theo sự phân công của Đức H, thời gian từ khoảng 09 giờ đến 16 giờ 00 ngày 28/7/2017, K đứng ở đầu đường hẻm bên hông cây xăng dầu “Lộc Gas” (ấp BT, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai), khi có đối tượng đến tham gia đánh bạc, K chỉ đường cho các đối tượng vào bãi giữ xe cách cây xăng dầu khoảng 01 km; tại đây, sẽ có một số đối tượng khác do Đức H phân công canh giữ bãi xe, cũng như dẫn đối tượng tham gia vào chiếu bạc. Ngoài ra, K còn có nhiệm vụ quan sát, kiểm tra khi có người lạ vào chiếu bạc và canh giới khi có lực lượng Công an đến, để gọi điện thoại báo cho Đức H biết.

13. Đỗ Thái H: Khoảng 08 giờ 30 ngày 28/7/2017, khi H chuẩn bị ra khỏi nhà đi công việc, thì gặp Nguyễn Đức H (L) đi cùng 02 đối tượng chưa rõ lai lịch, đến xin cho chơi tài xỉu tại rẫy của ông H. Do đang bận đi công việc nên

ông H chỉ nói với Đức H: “*Tụi bây chơi gì thì chơi đừng để mang tiếng tao*”, rồi ra khỏi nhà. H không biết rõ Đức H cùng đồng phạm tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền như thế nào, H không có sự thỏa thuận phân chia lợi ích vật chất gì với Đức H.

14. Nguyễn Thị Hồng N (U), sinh năm 1976 (trú tại ấp BH, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai): Do biết được việc các đối tượng tụ tập đánh bạc tại khu vực ấp BT, xã XP, huyện X; khoảng 10 giờ 15 phút ngày 28/7/2017, N chuẩn bị sẵn và chở đến sòng bạc khoảng 10 hộp bún, 48 chai nước suối, nhiều thùng nước ngọt và nhiều gói thuốc lá các loại, để bán cho những người đang tham gia đánh bạc và kiếm tiền lời. Để được vào chiếu bạc, N xin đối tượng Phạm Quốc S (do Đức H thuê) và được S đồng ý. N không có thỏa thuận chia lợi ích gì với S và nhóm tổ chức chiếu bạc.

15. Nguyễn Văn Ph: Ph bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 15 giờ ngày 28/7/2017, số tiền mang theo để đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng. Ph tham gia đánh bạc được khoảng 07 ván, số tiền Ph đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, Ph đã thua hết số tiền mang theo.

16. Nguyễn Thị Ngọc T: Ngọc T bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ 30 ngày 28/7/2017, số tiền mang theo đánh bạc khoảng 1.500.000 đồng. Ngọc T tham gia đánh bạc được khoảng 25 ván, số tiền Ngọc T đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, Ngọc T đã thua số tiền 500.000 đồng, Công an thu giữ trong người Ngọc T số tiền 1.000.000 đồng.

17. Đỗ Thị N khai nhận: N bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 15 giờ ngày 28/7/2017, số tiền cầm theo đánh bạc khoảng 800.000 đồng. N tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, số tiền N đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, N đã thua hết số tiền mang theo.

18. Phạm Thị Xuân L: Xuân L bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 15 giờ ngày 28/7/2017, số tiền cầm theo đánh bạc khoảng 1.060.000 đồng. L tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, số tiền L đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, L đã thua hết số tiền 800.000 đồng, thu giữ trong người L số tiền 260.000 đồng.

19. Nguyễn Thị T: T bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, số tiền mang theo và dùng để đánh bạc khoảng 600.000 đồng. T tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, số tiền T đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, T đã thua hết tiền.

20. Phan Nguyễn Anh T: T bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ 00 phút ngày 28/7/2017, số tiền T mang theo dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. T tham gia đánh bạc được khoảng 20 ván, số tiền T đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, T thua 500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng T không chơi tiếp mà bỏ về, nên không bị bắt quả tang.

21. Phan Văn T: T bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/7/2017, số tiền mang theo dùng để đánh bạc khoảng 900.000 đồng. T tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, số tiền T đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng. Chơi được một lúc T thua hết số tiền mang theo và đi về trước, nên không bị bắt quả tang.

22. Nguyễn Thị Minh H: H bắt đầu tham gia đánh bạc từ lúc khoảng 14 giờ 00, số tiền cầm theo đánh bạc 550.000 đồng. H tham gia đánh bạc được khoảng 15 ván, số tiền H đặt mỗi ván 50.000 đồng, chơi được một lúc H thua hết số tiền mang theo và đi về trước, nên không bị bắt quả tang.

2. Các nội dung khác có liên quan:

- Ngoài ra, vào các ngày 26/07/2017 và ngày 27/7/2017, Lương Hữu Đ, Nguyễn Đức H, Đỗ Thành L và Trần Văn T, còn tổ chức chiêu bạc tại khu vực rẫy chôm chôm của người dân chưa rõ lai lịch tại ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trong đó, Đỗ Thành L khai nhận đã bỏ ra số tiền 15.000.000 đồng để làm cái và đã bị thua số tiền 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được những người tham gia đánh bạc với L là ai, ở đâu và số tiền thắng thua cụ thể như thế nào; do vậy, không đủ căn cứ để xử lý Lương Hữu Đ, Đỗ Thành L và Trần Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” vào các ngày 26/7/2018 và 27/7/2018. Tuy nhiên, trong thời gian sòng bạc diễn ra, những người làm cái thắng được số tiền là 7.000.000 đồng (là tiền thắng trong các ván bão tài, xỉu ăn chia với nhà cái). Số tiền này do Nguyễn Đức H (L) cất giữ và đã tiêu xài hết.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc T: Chưa xác minh được nơi ở, chưa tổng đạt được quyết định, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X tiếp tục điều tra và xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng N (bán thức ăn, đồ uống và thuốc lá) và Đỗ Thái H (chủ rẫy mít): Chưa có tài liệu xác định N và H có bàn bạc với nhóm tổ chức đánh bạc nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X tiếp tục điều tra và xử lý sau.

- Đối với các đối tượng khác có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc: Một số bỏ trốn và một số chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X tiếp tục điều tra và xử lý sau.

- Vụ án này, trước đây đã được Tòa án nhân dân huyện X xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28-02-2019, bản án bị kháng cáo và kháng nghị.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 270/2019/HS-PT ngày, 11-9-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 nêu trên, để điều tra lại; với lý do: Bỏ lọt tội phạm.

3. Vật chứng:

- Số tiền 79.960.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh.

- 01 (một) bộ xóc tài xỉu gồm chén, đĩa và 03 hột xí ngầu; 01 (một) tấm bạt màu trắng kích thước 80 cm x 2,6 m, có vẽ ký hiệu để chơi tài xỉu; 40 long đèn bằng sắt để người chơi dần (đề) tiền khi tham gia đánh bạc; 02 tấm bạt màu xanh cùng kích thước 6 m x 8 m; 15 ghế nhựa các loại.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

1/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249, Điều 50, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Lương Hữu Đ, Đàm Công L và Đỗ Thành L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Trần Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh Tấn Q, Đào Nguyên Trọng K và Trần Hùng D.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53, Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Tiến B và Nguyễn Trọng H1.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Sý Sau V và Phan Nguyễn Anh T.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 248, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đỗ Thị N, Phạm Thị Xuân L, Nguyễn Thị T, Phan Văn T và Nguyễn Thị Minh H.

Tuyên bố các bị cáo Lương Hữu Đ, Trần Văn T, Đàm Công L và Đỗ Thành L phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh Tấn Q, Nguyễn Đức H, Đào Nguyên Trọng K, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Trọng H1 và Trần Hùng D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Sý Sau V, Nguyễn Văn Ph, Đỗ Thị N, Phạm Thị Xuân L, Nguyễn Thị T, Phan Văn T, Nguyễn Thị Minh H và Phan Nguyễn Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Quyết định hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Hữu Đ 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Lương Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Đàm Công L 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Đàm Công L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày tù. Bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 04 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Đỗ

Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 (bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian bị cáo Nguyễn Văn P bị tạm giữ, tạm giam là 04 tháng 24 ngày được tính khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Trần Hùng D 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đào Nguyên Trọng K 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Q 08 (tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Sỳ Sau V 11 (mười một) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Anh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đỗ Thị N, Phạm Thị Xuân L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Minh H và Phan Văn T, mỗi bị cáo bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo được hưởng án treo, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

3/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lương Hữu Đ, Đào Nguyên Trọng K, Trần Hùng D và Phan Nguyễn Anh T kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo.

6. Kháng nghị:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 13/QĐ-VKSXL ngày 03-12-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, đã kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, với các nội dung sau:

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*”, được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo Lương Hữu Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Hùng D, Đỗ Thành L, Đàm Công L, Huỳnh Tấn Q, Sý Sau V và Đào Nguyên Trọng K.

- Xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Tiến B và Nguyễn Đức H.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã nêu nội dung, đánh giá về vụ án và đề nghị như sau:

Căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Căn cứ điểm b khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Hữu Đ, Phan Nguyễn Anh T, Đào Nguyên Trọng K và Trần Hùng D.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X về việc áp dụng pháp luật và hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện X theo hướng:

- + Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Trọng H, Trần Hùng D, Nguyễn Tiến B và Huỳnh Tấn Q phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*”, theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo và tăng hình phạt đối với các bị cáo Lương Hữu Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Hùng D, Đỗ Thành L, Đàm Công L, Huỳnh Tấn Q, Sý Sau V và Đào Nguyên Trọng K.

+ Xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H1 và Nguyễn Tiến B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút kháng nghị về phân hình phạt và giữ nguyên kháng nghị về việc áp dụng pháp luật, đối với bị cáo Nguyễn Đức H; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ việc xem xét kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

[2] Về tội danh:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tội danh đối với các bị cáo Lương Hữu Đ, Trần Văn T, Nguyễn Đức H, Đào Nguyên Trọng K, Đàm Công L, Sý Sau V và Phan Nguyễn Anh T.

- Về tội danh của các bị cáo còn lại, nhận định như sau:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi rủ B và Trọng H1 tham gia góp vốn làm cái, cùng B lặc tài xỉu làm cái, thuê Q và 03 đối tượng khác giúp sức làm cái; các hành vi này đều có mục đích thắng, thua trực tiếp với người đánh bạc khác; do vậy, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp.

2/ Bị cáo Nguyễn Trọng H1 có hành vi ứng số tiền 40.000.000 đồng, hùn với P và D, để cùng làm cái thắng thua trực tiếp với người đánh bạc khác; do vậy, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp.

3/ Bị cáo Trần Hùng D có hành vi hùn tiền, để cùng làm cái thắng thua trực tiếp với người đánh bạc khác; do vậy, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của

tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp.

4/ Bị cáo Đỗ Thành L có hành vi xin hùn tiền với Đ, để cùng làm cái, thắng thua trực tiếp với người đánh bạc khác; ngoài ra, bị cáo còn dùng 1.000.000 đồng để trực tiếp đánh bạc. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là chưa phù hợp.

5/ Bị cáo Nguyễn Tiến B có hành vi góp tiền, để hùn vốn làm cái; cùng với P thay nhau lặt tài xỉu; các hành vi này đều có mục đích thắng, thua trực tiếp với người đánh bạc khác; do vậy, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp.

6/ Bị cáo Huỳnh Tấn Q có hành vi giúp sức cho P tham gia đánh bạc (phụ thu, chung tiền); do vậy, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp.

Kết luận: Đối với 06 bị cáo nêu trên, cấp sơ thẩm xác định không đúng tội danh; do đó, hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Về việc áp dụng pháp luật:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*”, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

- Trong vụ án, một số bị cáo bỏ chạy khi Công an tiến hành bắt quả tang, một số bị cáo bỏ trốn và bị truy nã.

- Tiêu mục 3 Mục 1 Văn bản số: 212/TANDTC-PC ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao là văn bản giải thích, để phân biệt sự khác nhau, giữa tình tiết nêu trên với tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo trong vụ án phạm tội đồng phạm giản đơn, chỉ cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là đúng và đầy đủ.

- Hiện nay, chưa có hướng dẫn nào mới, việc áp dụng tình tiết “*Tích cực*

hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” phải hết sức thận trọng và cân nhắc, về cơ bản, cần phải theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: “*Phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thống nhất áp dụng*”.

Từ những nội dung trên, việc cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ; điều này, dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với một số bị cáo không phù hợp.

[4] Về hình phạt:

4.1. Các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo Lương Hữu Đ và Nguyễn Đức H có vai trò chính và ngang nhau; bị cáo Đức H còn bỏ trốn, bị truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án; các bị cáo còn lại gồm: Trần Văn T, Đàm Công L và Đào Nguyên Trọng K có vai trò giúp sức cho Đức H và Đ.

Với vai trò như trên, việc cấp sơ thẩm xử phạt tiền đối với Nguyễn Đức H, trong khi các bị cáo có vai trò giúp sức bị xử phạt tù là không phù hợp, kháng nghị phần hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đối với bị cáo Đức H là có cơ sở; cần xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức hình phạt tù tương đương hoặc cao hơn so với bị cáo Lương Hữu Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo Đức H, nên không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, nhưng cần kiến nghị trong bản án này.

Hình phạt đối với các bị cáo còn lại là phù hợp và có bị cáo đã chấp hành xong, nên giữ nguyên.

4.2. Các bị cáo phạm tội đánh bạc:

- Các bị cáo cùng góp vốn, để làm cái, gồm Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến B, Trần Hùng D và Lương Hữu Đ, được xác định là có vai trò cao hơn những người đánh bạc khác; trong đó, bị cáo Nguyễn Trọng H1 giữ vai trò cao nhất (ứng trước 40.000.000 đồng cho 04 phần hùn gồm: P, Trọng H1, B và D), còn Lương Hữu Đ chưa đưa tiền góp vốn. Do một phần bản án sơ thẩm liên quan đến Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến B và Trần Hùng D bị hủy như đã nêu trên, nên không đề cập về hình phạt. Đối với Lương Hữu Đ mức hình phạt của cấp sơ thẩm là chưa tương xứng với hành vi phạm

tội, nên cần tăng hình phạt.

- Hình phạt đối với các bị cáo còn lại gồm Trần Văn T, Đàm Công L, Sỳ Sau V và Phan Nguyễn Anh T là phù hợp và có bị cáo đã chấp hành xong, nên được giữ nguyên. Đối với bị cáo Sỳ Sau V, việc tính thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam của cấp sơ thẩm chưa chính xác, nên điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Về kháng cáo và kháng nghị:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm cũng nhận định và áp dụng đúng cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H, như đã nhận định về vai trò phạm tội của bị cáo nêu trên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết *“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* là không có căn cứ; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Bị cáo Trần Hùng D có kháng cáo; tuy nhiên, do quyết định của cấp sơ thẩm đối với bị cáo bị hủy, nên không xem xét kháng cáo.

- Các bị cáo khác có kháng cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét và đánh giá toàn diện. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”*, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, các bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới; do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

- Từ những nhận định ở trên, chấp nhận kháng nghị về áp dụng pháp luật và chấp nhận một phần về tăng hình phạt.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo kháng cáo được giải quyết trong bản án này không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Hữu Đ, Đào Nguyên Trọng K và Phan Nguyễn Anh T;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về áp dụng pháp luật và hình phạt;

Giữ nguyên một phần, sửa một phần về áp dụng pháp luật và hình phạt, hủy một phần để điều tra lại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X;

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 50; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Xử phạt bị cáo Lương Hữu Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Lương Hữu Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 01-8-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 22-01-2020.

- Xử phạt bị cáo Đàm Công L 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc” và 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đàm Công L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn tù đúng bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Trần Văn T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2017 đến ngày 20-12-2017 và từ ngày 14-5-2020 đến ngày 26-8-2020.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Đào Nguyên Trọng K 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Đào Nguyên Trọng K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-02-2018 đến ngày 30-3-2018.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Xử phạt bị cáo Sỳ Sau V 11 (mười một) tháng 11 (mười một) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù đúng bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 29-7-2017 đến ngày 26-10-2017 và từ ngày 18-12-2019 đến ngày 26-8-2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Anh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Phan Nguyễn Anh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm:

- Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm đã giải quyết đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Trọng H1, Trần Hùng D, Đỗ Thành L, Nguyễn Tiến B và Huỳnh Tấn Q.

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, để điều tra lại đối với các bị cáo nêu trên theo thủ tục chung.

3. Về án phí:

Các bị cáo Lương Hữu Đ, Đào Nguyên Trọng K và Phan Nguyễn Anh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét và kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H, đã được quyết định trong bản án này và Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (13);
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (7);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X (kèm hồ sơ vụ án);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành